

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HS-ST

Ngày 12-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hg Đình Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 03/6/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 06/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HS ngày 14/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HS ngày 27/6/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H - Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997 tại: Hà Nội; HKTT: Cụm 13, V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H và con bà: Phạm Thị V; chồng: Phan Lưu T (đã ly hôn), con lớn sinh ngày 07/02/2019 và con bé sinh ngày 08/8/2020; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 169 ngày 27/3/2022 do Công an huyện K lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Lương G, sinh năm 1987 - Trú tại: Phố n, Tổ 3, phường L, quận V, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983 - Trú tại: Số 7, tổ 2, phường T, quận R, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Anh Hg Trung N, sinh năm 1993 - Trú tại: Tòa S2xx.12Axx Vinhomes, xã Đ, huyện K, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H là luật sư Nguyễn Hồng Tâm, Công ty luật TNHH Chí Công&Thiện Tâm, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2021, Nguyễn Thị Thu H có thuê căn hộ Rxx.0915, khu đô thị Vinhomes T, thuộc thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội của chị Nguyễn Thị S, giá thuê 6.000.000đ/tháng, mục đích thuê để ở sinh hoạt. Khoảng từ tháng 7 đến tháng 9/2021, chị Nguyễn Thị S giao cho chị Phạm Mai PH bản hợp đồng bàn giao căn hộ và đồ vật, tài sản trong căn hộ (tivi, tủ lạnh, lò vi sóng, máy giặt) cho H ký nhận thuê và sử dụng. Sau đó, do kinh doanh thua lỗ, không có tiền trả nợ nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị PH. H bán đồ vật trong căn hộ Rxx.0915 để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Để thực hiện ý định, H liên lạc qua mạng xã hội và bán cho nam thanh không rõ nhân thân các đồ vật trong căn hộ của chị S gồm: 01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 ti vi, 01 lò vi sóng với giá 16.000.000 đồng. H đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 16.000.000 đồng trên. Sau đó, chị PH phát hiện sự việc và đến cơ quan Công an trình báo.

Tại kết luận định giá số 229/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc 26/11/2021, 01 tủ lạnh nhãn hiệu Samsung BMF RB30N4170BU, loại 307 lit, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng; 01 tivi nhãn hiệu Samsung Qled QA50Q65T, 50 inch, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng; 01 máy giặt nhãn hiệu Electrolux, EWF8024ADSA, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng; 01 chiếc lò vi sóng, nhãn hiệu Sharp R29D2(g), đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng. Tổng trị giá 26.200.000 đồng.

Đến khoảng tháng 11/2021, Nguyễn Thị Thu H thuê căn hộ Sxx.0521, Vinhomes T, thuộc thị trấn Q, huyện K, Hà Nội của chị Đoàn Thanh H, sinh năm: 1988, HKTT: Số 112 ngõ 68 D, quận F, thành phố Hà Nội với giá 500.000đ/ngày, mục đích thuê H nói để cho bố mẹ H ở sinh hoạt. Chị Đoàn Thanh H đã bàn giao căn hộ và đồ vật bên trong căn hộ (ti vi, tủ lạnh, máy giặt, bàn ghế ăn) cho H để sử dụng. Sau đó, H lên mạng xã hội đăng thông tin thanh lý tài sản thì anh Hg Trung N hỏi mua. H nói với anh N, căn hộ Sxx.0521, Vinhomes T là của H đang muốn thanh lý đồ dùng sinh hoạt nên dẫn anh N đến căn hộ trên để xem. Anh N chọn mua 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 bộ bàn ăn trong căn hộ Sxx.0521 với tổng trị giá 8.800.000 đồng. Anh N

chuyển đủ tiền cho H và sẽ lấy đồ sau, H đồng ý. Sau khi nhận tiền, H đã chiếm đoạt số tiền 8.800.000 đồng của anh N và không chuyển tài sản như đã thỏa thuận. Số tiền 8.800.000 đồng H đã tiêu sài cá nhân hết. H trả lại căn hộ cho chị Đoàn Thanh H. Sau đó, anh N đến cơ quan Công an trình báo.

Tiếp đến ngày 08/11/2021, H thuê căn hộ Rxx.2520 Vinhomes T, thuộc thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội của chị Lương G với giá 500.000 đồng/ngày. H nói mục đích thuê để ở sinh hoạt, nhận căn hộ, nhận tài sản đồ vật trong căn hộ (ti vi, tủ lạnh, máy giặt) do chị H bàn giao. Chiều ngày 08/11/2021, H bán đồ vật trong căn hộ của chị Hà cho nam thanh niên tên Hùng gồm: 01 ti vi, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt với tổng giá bán là 8.000.000 đồng (thanh toán vào tài khoản ngân hàng Techcombank Nguyen Thi T), đi cùng chở đồ cho Hùng là Vũ Khắc H, sinh năm: 1980, HKTT: Tổ , M, quận H, thành phố Hà Nội. Số tiền 8.000.000 đồng H đã tiêu sài cá nhân hết. Sau đó, H cho chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1989, HKTT: Số 74 ngõ T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội thuê lại căn hộ Rxx.2520 với giá 4.000.000 đồng/tháng và đổi mật khẩu căn hộ. Mặt khác, H vẫn tiếp tục chuyển tiền thuê nhà cho chị Hà đến ngày 23/11/2021 không chuyển tiền nữa. Sau đó, chị Hà phát hiện sự việc và đến cơ quan Công an trình báo.

Đối với các tài sản của chị Nguyễn Thị S và chị Lương G bị Nguyễn Thị Thu H chiếm đoạt và bán cho người khác, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm tang vật, hiện không truy thu được số tài sản trên.

Tại kết luận định giá số 229/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc 26/11/2021, 01 tủ lạnh nhãn hiệu Electrolux Inverter, loại 341L, ETB3760K-H, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng; 01 tivi Sony 43in, đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng; 01 máy giặt nhãn hiệu Electrolux, màu trắng, loại 9kg, lồng ngang, EWF9024BDWB, đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng. Tổng trị giá 19.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKSGL ngày 31/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo cho rằng bị cáo đã có ý định gian dối với chị S để chiếm đoạt đồ vật tài sản ngay khi hỏi thuê căn hộ của chị S. Đối với hành vi chiếm đoạt tiền của anh N thì bị cáo và anh N đã có thỏa thuận về việc bị cáo thanh toán tiền trả anh N trước khi anh N tố cáo ra công an và bản thân bị cáo sẽ mua các tài sản tương tự để giao cho anh N chứ bị cáo không có ý định chiếm đoạt số tiền của anh N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị S tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai có ý định

chiếm đoạt tài sản ngay từ đầu. Về hành vi của bị cáo đối với anh Hg Trung N là giao dịch dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 12 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và từ 12 đến 15 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 20 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về dân sự: Không.

- Về xử lý tang vật: Không.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng: Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị S, bị cáo có ý định lừa dối chị S ngay từ khi hỏi thuê căn hộ chứ không phải sau khi thuê xong mới có ý định

chiếm đoạt tài sản. Bị cáo cho rằng thời gian điều tra do bị cáo đang mang thai tinh thần không được ổn định nên khai không chính xác. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra và diễn biến quá trình thuê căn hộ của bị cáo thấy rằng: Thực tế, bị cáo thuê căn hộ của chị S và ở đó từ tháng 6/2021 và sau đó do dịch bệnh làm ăn khó khăn nên đến tháng 9/2021 thì mới thực hiện việc bán tài sản của chị S. Như vậy, diễn biến hành vi của bị cáo H toàn logic với thực tế và phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo khẳng định việc khai báo của bị cáo là H toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và nhiều lần khai, làm việc với cơ quan điều tra chứ không phải một lần nên bị cáo cho rằng do mang thai tinh thần không được ổn định nên đã khai như tại cơ quan điều tra là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định việc bị cáo thuê căn hộ của chị S để ở từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021, bị cáo mới nảy sinh ý định bán tài sản của chị S để lấy tiền tiêu sài. Đối với hành vi chiếm đoạt tiền của anh N, đã nhiều lần anh N yêu cầu bị cáo bàn giao tài sản nhưng bị cáo không giao tài sản và nhiều lần anh N đòi tiền nhưng bị cáo không có khả năng trả. Bản thân bị cáo sau đó cũng không có tiền để trả hoặc mua tài sản để giao cho anh N. Thực tế, sau này, việc bồi thường cho các bị hại cũng đều do bác của bị cáo là ông Nguyễn Văn KH bỏ ra để thanh toán thay cho bị cáo do bị cáo không có khả năng thực hiện.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa về hành vi phạm tội của bị cáo đối với chị Nguyễn Thị S và anh Hg Trung N.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 9 năm 2021, tại căn hộ Rxx.0915, khu đô thị Vinhomes T, thuộc thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị Thu H thuê căn hộ của chị Nguyễn Thị S (ủy quyền cho chị Phạm Mai PH quản lý căn hộ) dưới hình thức hợp đồng. Sau đó, do kinh doanh thua lỗ, H đã nảy sinh ý định và chiếm đoạt các tài sản trong căn hộ của chị S gồm: 01 tủ lạnh nhãn hiệu SamSung; 01 tivi nhãn hiệu SamSung 50 inch; 01 máy giặt nhãn hiệu Electrolux; 01 chiếc lò vi sóng, nhãn hiệu Sharp. Tổng trị giá tài sản H đã chiếm đoạt của chị S là 26.200.000 đồng.

Ngày 04/11/2021, tại căn hộ Sxx.0521, khu đô thị Vinhomes T, thuộc thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Thu H đã dùng thủ đoạn gian dối, nói căn hộ và đồ đạc trong căn hộ là của H để anh Hg Trung N tin tưởng và đồng ý giao H số tiền 8.800.000 đồng để mua tài sản trong căn hộ gồm: 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 bộ bàn ăn. Sau đó, H đã chiếm đoạt số tiền 8.800.000 đồng của anh Hg Trung N.

Ngày 08/11/2021, tại căn hộ Rxx.2520, khu đô thị Vinhomes T, thuộc thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Thu H đã dùng thủ đoạn gian dối, thông qua hình thức thuê căn hộ của chị Lương G sau đó chiếm đoạt các đồ vật trong căn hộ của chị Hà gồm: 01 tủ lạnh nhãn hiệu Electrolux, màu đen; 01 tivi Sony 43 inch; 01 máy giặt nhãn hiệu Electrolux. Tổng trị giá tài sản H đã chiếm đoạt của chị Hà là 19.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị Thu H đã chiếm đoạt của anh Hg Trung N và chị Lương G là 27.800.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Trong một thời gian ngắn, bị cáo thực hiện hai hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; bị cáo hiện đang có thai; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện 3 hành vi phạm tội cấu thành hai tội nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo còn phải chịu tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự là thỏa đáng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên nên cũng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[9]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10]. Gia đình bị cáo H đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị S (do chị Phạm Mai PH trực tiếp nhận); số tiền 8.800.000 đồng cho anh Hg Trung N; số tiền 23.000.000 đồng cho chị Lương G. Các bị hại không có yêu cầu khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

[11]. Đối với nam thanh niên tên Hùng và người đã mua lại các đồ vật là tài sản H chiếm đoạt trong căn hộ của chị S và căn hộ của chị Hà, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[12]. Đối với Vũ Khắc Huy đi cùng nam thanh niên tên Hùng không biết việc H chiếm đoạt tài sản của người khác nên không có căn cứ để xử lý.

[13]. Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm thuê lại căn hộ Rxx.2520 Vinhomes T không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên không có căn cứ để xử lý.

[14]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự và về vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[15]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[16]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã X, huyện K, thành phố Hà Nội
(Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng